TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRÀNG ĐỊNH** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2024/HS-ST
Ngày 03-5-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀNG ĐỊNH, TỈNH LẠNG SƠN

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Hoàng Văn Bình

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Chu Thị Xuyến;

Ông Nguyễn Viết Tiến.

Thư ký phiên toà: Bà Hoàng Mai Hương - Thư ký Toà án nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Ông Hoàng Trường Sinh - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 5 năm 2024 Toà án nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai, trực tuyến tại điểm cầu trung tâm: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn. Điểm cầu thành phần: Nhà tạm giữ Công an huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn đối với vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 22/2024/TLST-HS ngày 22 tháng 3 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2024/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 4 năm 2024 của Toà án nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn đối với các bị cáo:

1. **Nông Thanh Hải A**, tên gọi khác: Không; Sinh ngày 19 tháng 02 năm 2002, tại huyện Tràng Định, Lạng Sơn; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn P, xã Đ, huyện T, tỉnh L; nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Hoàng Văn T Đã chết); Con bà: Nông Thanh H, sinh năm: 1976; Vợ, con: Chưa có; Tiền án: Chưa có: Tiền sự: Ngày 22/9/2021 Nông Thanh Hải A bị Tòa án nhân dân huyện Tràng Định ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số 07/2021/QĐ-TA đến ngày 31/5/2023 bị cáo đã chấp hành xong; Nhân thân: Chưa bị kết án; chưa bị xử lý kỷ luật. Bị cáo hiện đang bị tạm giữ, tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn từ ngày 08/01/2024 cho đến nay, có mặt.

2. **Nông Thanh H**, tên gọi khác: Không, Sinh ngày 21 tháng 11 năm 1995, tại huyện T, tỉnh L. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: thôn B, xã Đ, huyện T, tỉnh L; nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nông Văn T, sinh năm: 1971;Con bà: Nông Thị T, sinh năm 1968; Vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử lý hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật. Bị cáo hiện đang bị tạm giữ, tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn từ ngày 08/01/2024 cho đến nay, có mặt.

Người làm chứng:

1. Nông Quang Đ, sinh năm 2001, trú tại: B, xã Đ, huyện T, tỉnh L, vắng mặt;

2. Cung Văn N, sinh năm 1986, trú tại thôn N, xã Đ, huyện T, tỉnh L, vắng mặt;

3. Nông Đình H1, sinh năm 1993, trú tại thôn P, xã Đ, huyện T, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 15 giờ 30 phút, ngày 08/01/2024 tổ công tác Đội CSĐT tội phạm về Kinh tế - Ma túy Công an huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn phối hợp với Công an xã Hùng Việt đang làm nhiệm vụ tại thôn Bản Nhàn, xã Hùng Việt, huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn phát hiện 02 thanh niên đang đi trên xe mô tô BKS 12T1 – 213.23 lưu thông trên quốc lộ 4A có biểu hiện nghi vấn, Tổ công tác đã làm rõ đối tượng điều khiển xe mô tô là Nông Thanh H và đối tượng ngồi đằng sau xe là Nông Thanh Hải A. Tổ công tác tiến hành kiểm tra phát hiện tại tay trái của Nông Thanh H đang cầm có 01 gói chất bột màu trắng dạng cục được gói bằng túi nilon. Cả 02 đối tượng đều khai nhận gói chất bột màu trắng là chất ma túy Heroin, cùng nhau góp tiền đi mua ở thị trấn Đồng Đăng, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn mang về. Tổ công tác đã đưa Nông Thanh H và Nông Thanh Hải A cùng toàn bộ tang vật về trụ sở Công an huyện Tràng Định lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và tiến hành thu giữ, tạm giữ tang vật, đồ vật, tài sản gồm: 01 gói chất bột màu trắng dạng cục được gói bằng túi nilon của Nông Thanh Hải A và Nông Thanh H; thu giữ trên người của Nông Thanh Hải A: 02 xi lanh, 02 ống dung dịch NOVOCAIN đều chưa qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen bên trong lắp 01 sim; thu giữ trên người Nông Thanh H: 01 ví giả da màu nâu bên trong ví có 01 căn cước công dân và 01 giấy phép lái xe hạng A1 đều mang tên Nông Thanh H, số tiền 210.000 đồng, 01 bật lửa ga màu đỏ, 02 mảnh giấy bạc diện 3 x 7cm, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh dương bên trong lắp 02 sim, 01 điện thoại di động màn hình

cảm ứng nhãn hiệu Sam sung màu đen bên trong lắp 02 sim, 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda màu trắng đen mang BKS 12T1 – 213.23.

Tại kết luận giám định số 199/KL-KTHS ngày 10/01/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn, kết luận: chất bột màu trắng dạng cục đựng trong 01 túi nilon, được niêm phong trong 01 phong bì có chữ *"Tang vật nghi ma túy thu giữ quả tang đối với Nông Thanh H và Nông Thanh Hải A ngày 08/01/2024"* gửi giám định là chất chất ma túy Heroin, có khối lượng 1,321 gam.

Tại bản kết luận giám định số 215/KL-KTHS ngày 16/01/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn, kết luận: Toàn bộ số tiền Việt Nam 210.000 đồng của Nông Thanh H gửi giám định đều là tiền thật.

Tại cơ quan điều tra, các bị cáo Nông Thanh Hải A và Nông Thanh H khai nhận: Nông Thanh H và Nông Thanh Hải A đều là đối tượng nghiện chất ma túy heroin nên cả hai thường xuyên đi mua ma túy (Nông Thanh Hải A mua ma túy về sử dụng và bán kiếm lời; Nông Thanh H mua ma túy về mục đích sử dụng cho bản thân), cụ thể như sau:

Lần 1: Khoảng 12 giờ ngày 01/01/2024, Nông Thanh Hải A một mình đi xe ô tô khách đến khu vực Ga thuộc thị trấn Đồng Đăng, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn mua được 01 gói ma túy Heroin giá 1.000.000 đồng với một người đàn ông lạ mặt. Sau khi mua được ma túy Hải A đi về nhà và chia gói ma túy thành 05 gói nhỏ để sử dụng và bán lại kiếm lời. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày tại nhà, Hải A bán cho Nông Quang Đ (sinh năm 2001, trú tại: B, xã Đ, huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn) 01 gói ma túy giá 200.000 đồng, Độ mang ma túy đi đâu sử dụng Hải A không biết, số ma túy còn lại Hải A tự sử dụng hết.

Lần 2: Khoảng 06 giờ ngày 03/01/2024, Hải A tiếp tục một mình đi xe ô tô khách từ nhà đến khu vực Ga, thị trấn Đồng Đăng, huyện Cao Lộc mua 01 gói ma túy Heroin giá 1.000.000 đồng với một người đàn ông lạ mặt rồi mang về chia nhỏ thành 05 gói nhỏ để sử dụng và bán lại kiếm lời. Đến 10 giờ cùng ngày tại nhà, Hải A bán cho Cung Văn N (sinh năm 1986, trú tại thôn Nà Slảng, xã Đại Đồng, huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn) 01 gói ma túy giá 200.000 đồng, Nam mang ma túy đi đâu sử dụng Hải A không biết, số ma túy còn lại Hải A tự sử dụng hết.

Lần 3: Khoảng 15 giờ ngày 04/01/2024, Hải A rủ Nông Thanh H góp tiền đi mua ma túy thì Hải đồng ý. Sau đó Hải điều khiển xe môtô BKS 12T1-213.23 chở Hải A đến khu vực Ga, thị trấn Đồng Đăng, huyện Cao Lộc để mua ma túy. Khi đến nơi Hải đưa cho Hải A số tiền 1.150.000 đồng để góp mua ma túy. Hải A một mình tự đi mua được 01 gói ma túy giá 2.300.000 đồng với một người đàn ông lạ mặt. Sau khi mua được ma túy cả hai đi về nhà của Hải A để chia mỗi người một nửa số ma túy vừa mua được. Sau đó Hải cầm phần ma túy của mình về nhà tự sử dụng hết, còn Hải A chia nhỏ phần ma túy của mình thành 05 gói nhỏ để sử dụng và bán lại kiếm lời. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày tại nhà, Hải A bán cho Nông Đình H1 (sinh năm 1993, trú tại thôn Phiêng Luông, xã Đại Đồng, huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn) 01 gói ma túy giá 200.000 đồng và

đến 20 giờ 30 phút, Hải A tiếp tục bán 01 gói ma túy giá 200.000 đồng cho Nông Quang Đ, sau khi mua được ma túy Hanh và Độ mang ma túy đi đâu sử dụng Hải A không biết, số ma túy còn lại Hải A tự sử dụng hết.

Lần 4: Khoảng 15 giờ ngày 06/01/2024, cũng như lần 3, Hải A và Hải tiếp tục cùng nhau góp mỗi người 1.150.000 đồng để đi Đồng Đăng mua ma túy. Hải sử dụng xe mô tô BKS 1271-213.23 điều khiển chở Hải A đi mua ma túy tại thị trấn Đồng Đăng được 01 gói giá 2.300.000 đồng. Sau khi mua được ma túy cả hai cùng nhau về nhà của Hải A để chia đôi gói ma túy vừa mua được thành hai phần bằng nhau, mỗi người cầm một nửa. Hải mang ma túy về tự sử dụng hết còn Hải A chia số ma túy của mình thành 05 gói nhỏ để sử dụng và bán lại kiếm lời. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, Hải A bán cho Nông Đình H1 01 gói ma túy giá 200.000 đồng tại cạnh đường thuộc thôn Nà Vài, xã Đại Đồng, huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn và đến khoảng 20 giờ bán 01 gói ma túy giá 200.000 đồng cho Cung Văn N ở tại nhà Hải A, Nam mang ma túy đi đâu sử dụng Hải A không biết, số ma túy còn lại Hải A tự sử dụng hết.

Lần 5: Khoảng 13 giờ ngày 08/01/2024, cũng như các lần trước Hải A và Hải tiếp tục góp mỗi người 1.150.000 đồng để đi xuống thị trấn Đồng Đăng để mua ma túy. Hải điều khiển xe mô tô BKS 12T1-213.23 chở Hải A khu vực Ga, thị trấn Đồng Đăng, huyện Cao Lộc mua được 01 gói ma túy giá 2.300.000 đồng. Sau khi mua được ma túy Hải điều khiển xe mô tô chở Hải A cùng gói ma túy về Tràng Định, trên đường về Hải A đưa gói ma túy cho Hải cất giữ, đến khu vực thuộc thôn Bản Nhàn, xã Hùng Việt, huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang.

Tại Cơ quan điều tra, các bị cáo Nông Thanh Hải A và Nông Thanh H đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau và phù hợp với lời khai của những người làm chứng, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Cáo trạng số: 23/CT-VKSTĐ ngày 21 tháng 03 năm 2024 truy tố các bị cáo:

Bị cáo Nông Thanh Hải A về tội Mua bán trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự;

Bị cáo Nông Thanh H về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận hành vi như Cáo trạng đã nêu. Lời khai của các bị cáo phù hợp với các tài liệu có trong vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn thực hành quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố về tội danh như Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình phạt chính: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015 đề nghị xử phạt bị cáo

Nông Thanh Hải A từ 07 (bẩy) năm đến 08 (tám) năm tù về tội: "Mua bán trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt Nông Thanh H từ 18 (mười tám) tháng đến 24 (hai mươi tư) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" .

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với tất cả các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 1,232 gram Heroine và 01 vỏ túi ni lon cũ đựng trong bì thư niêm phong theo quy định; 02 xi lanh, 02 ống dung dịch NOVOCAIN; 01 bật lửa ga nhãn hiệu THONG NHAT màu đỏ, 02 mảnh giấy bạc diện 03 x 07cm.

Tịch thu nộp hóa giá nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen số imei 355158068098430 bên trong lắp 01 sim; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh dương số imei 353141112913111 bên trong lắp 02 sim; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda màu trắng đen mang BKS 12T1 – 213.23.

Truy thu đối với bị cáo Nông Thanh Hải A số tiền 1.200.000 đồng do phạm tội mà có.

Trả cho chủ sở hữu: Trả cho Nông Hải Thanh 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu Sam sung màu đen số Imei 358193101915248/01 bên trong lắp 02 sim; 01 căn cước công dân; 01 giấy phép lái xe hạng A1, 01 đăng ký xe mô tô số 001150 đều mang tên Nông Thanh H và số tiền 210.000 đồng, các vấn đề khác đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phần tranh luận các bị cáo không có ý kiến gì tranh luận. Lời nói sau cùng của các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để các bị cáo yên tâm cải tạo sớm được trở về đoàn tụ cùng gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của những người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự và thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của những người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của những người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về việc vắng mặt của Nông Quang Đ; Cung Văn N; Nông Đình H1. Hội đồng xét xử thấy rằng những người vắng mặt nêu trên đã có lời khai được lưu giữ trong hồ sơ vụ án nên việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng gì đến quán trình giải quyết vụ án. Căn cứ vào điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự Hội đồng xét xử quyết định tiếp tục xét xử vụ án.

[3] Về hành vi phạm tội: Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa đủ cơ sở kết luận: Hồi 15 giờ 30 phút ngày 08/01/2024, tại đường quốc lộ 4A, thuộc thôn Bản Nhàn, xã Hùng Việt, huyện Tràng Định, tổ công tác Đội CSĐT tội phạm về Kinh tế - Ma túy Công an huyện Tràng Định phối hợp với Công an xã Hùng Việt phát hiện bắt quả tang Nông Thanh H và Nông Thanh Hải A đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy Heroin, có khối lượng 1,321 gam (đã trừ bì), số ma túy này là các bị cáo cùng nhau góp tiền để mua. Kết quả điều tra xác định: Nông Thanh Hải A đã 02 lần đến khu vực Ga thuộc thị trấn Đồng Đăng, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn để mua ma túy về sử dụng và bán lại kiếm lời và 03 lần cùng Nông Thanh H góp tiền mỗi người 1.150.000 đồng/lần để đi mua túy về sau đó chia nhau mỗi người một nửa, Nông Thanh Hải A mua về sử dụng và bán cho nhiều người nghiện để kiếm lời, còn Nông Thanh H mua ma túy về mục đích sử dụng cho bản thân. Như vậy **Nông Thanh Hải A** đã phạm vào tội **Mua bán trái phép chất ma túy theo** quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; **Nông Thanh H** đã phạm vào tội **Tàng trữ trái phép chất ma túy,** theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[4] Về vai trò của các bị cáo trong vụ án: Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội một cách độc lập.

[5] Về tính chất, hậu quả mức độ của hành vi phạm tội: Các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự nhận thức được hành vi của mình nhưng các bị cáo vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây mất trật tự an toàn xã hội; ảnh hưởng đến đạo đức, thuần phong mỹ tục lâu đời của dân tộc là nguy cơ tiềm ẩn phát sinh các loại tội phạm mới, làm giảm ngân sách nhà nước để giải quyết các hậu quả do ma túy mang lại. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt ngoài việc xem xét tính chất, mức độ hành vi của việc phạm tội còn phải xem xét đến nhân thân, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định hình phạt mới tương xứng với hành vi mà các bị cáo gây ra.

[6] Về nhân thân: Các bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, do vậy là người có nhân thân xấu.

[7] Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[8] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm Hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[9] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[10] Đối với người đàn ông (không rõ lai lịch, địa) đã bán ma túy cho bị cáo Nông Thanh Hải A tại khu vực ga thị trấn Đồng Đăng, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn, do không xác định được tên, tuổi địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ để xác minh làm rõ.

[11] Đối với Nông Quang Đ, Cung Văn N và Nông Đình H1 có hành vi mua ma túy với Nông Thanh Hải A về sử dụng, sau khi mua ma túy về các đối tượng này đã sử dụng hết. Xét thấy hành vi của các đối tượng này không cấu thành tội phạm nên Công an huyện Tràng Định đã lập biên bản và ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức Cảnh cáo theo quy định.

[12] Về xử lý vật chứng: Đối với 1,232 gram Heroine và 01 vỏ túi ni lon cũ đựng trong bì thư niêm phong theo quy định; 02 xi lanh, 02 ống dung dịch NOVOCAIN; 01 bật lửa ga nhãn hiệu THONG NHAT màu đỏ, 02 mảnh giấy bạc diện 03 x 07cm là vật cấm lưu hành và là vật không có giá trị sử dụng nên tịch thu để tiêu hủy. Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen số imei 355158068098430 bên trong lắp 01 sim; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh dương số imei 353141112913111 bên trong lắp 02 sim; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda màu trắng đen mang BKS 12T1 – 213.23 là vật sử dụng vào việc thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu hóa giá nộp ngân sách nhà nước. Đối với 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu Sam sung màu đen số Imei 358193101915248/01 bên trong lắp 02 sim; 01 căn cước công dân; 01 giấy phép lái xe hạng A1, 01 đăng ký xe mô tô số 001150 đều mang tên Nông Thanh H và số tiền 210.000 đồng không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho chủ sở hữu. Truy thu đối với bị cáo Nông Thanh Hải A số tiền 1.200.000 đồng do phạm tội mà có.

[13] Những gì khác với nhận định nêu trên của Hội đồng xét xử đều không được chấp nhận.

[14] Từ những phân tích nêu trên Hội đồng xét xử nhận thấy cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định cho các bị cáo đi cải tạo tập trung để các bị cáo nhận thức được hành vi của mình, đồng thời giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[15] Về án phí: Các bị cáo, phải chịu án phí theo khoản 2 Điều 135, khoản 2, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[16] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ b khoản 2 Điều 251; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo **Nông Thanh Hải A**;

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với **Nông Thanh H;**

Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2, điểm a , b khoản 3 Điều 106; khoản 1 Điều 331; khoản 1 Điều 333; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ Điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án đối với tất cả các bị cáo.

1.Về tội danh:

1.1. Tuyên bố bị cáo Nông Thanh Hải A phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy"

1.2. Tuyên bố bị cáo Nông Thanh H phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"

2. Về hình phạt:

2.1. Xử phạt bị cáo Nông Thanh Hải A 07 (bẩy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 08/01/2024.

2.2 Xử phạt bị cáo Nông Thanh H 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 08/01/2024.

3. Về vật chứng:

3.1.Tịch thu tiêu hủy: 1,232 gram Heroine và 01 vỏ túi ni lon cũ đựng trong bì thư niêm phong theo quy định; 02 xi lanh, 02 ống dung dịch NOVOCAIN; 01 bật lửa ga nhãn hiệu THONG NHAT màu đỏ, 02 mảnh giấy bạc diện 03 x 07cm.

3.2. Tịch thu hóa giá nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen số imei 355158068098430 bên trong lắp 01 sim số 0865.091.952 cũ đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh dương số imei 353141112913111 bên trong lắp 02 sim số: 0961.576.909 và 0369.321.008 cũ đã qua sử dụng của Nông Thanh Hải A; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda màu trắng đen mang BKS 12T1 – 213.23, số máy JA52E0188237, số khung RLHJA3849LY050427 cũ đã qua sử dụng của Nông Thanh H.

3.3. Trả cho Nông Hải Thanh 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu Sam sung màu đen số Imei 358193101915248/01 bên trong lắp 02 sim số: 0948.263.823 và 0914.877.106 cũ đã qua sử dụng; 01 ví giả da màu nâu, cũ đã qua sử dụng; 01 giấy phép lái xe hạng A1 số 200220005045, 01 đăng ký xe mô tô số 001150; 01 căn cước công dân số 020095008669 đều mang tên

Nông Thanh H và số tiền 210.000 đồng (tạm giữ số tiền để đảm bảo cho việc thi hành án).

3.4 Truy thu đối với bị cáo Nông Thanh Hải A số tiền 1.200.000 đồng để sung ngân sách nhà nước.

(Vật chứng nêu trên đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 22 tháng 3 năm 2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn).

4. Về án phí: Buộc các bị cáo mỗi người phải chịu 200.000 đồng *(hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Tràng Định;
- CQ Điều tra CA huyện Tràng Định;
- CQ THAHS huyện Tràng Định;
- Chi cục THA DS huyện Tràng Định;
- UBND xã Đ, huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ.
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Hoàng Văn Bình